

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/HS-ST**
Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.
2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Beo), sinh năm 1979, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp PL, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1977 (kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 25/12/2002 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai và đã ly hôn vào năm 2004 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 96/TTLH ngày 31/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện N) và có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 14/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 345/2007/HSST. Bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2013 và đã nộp án phí HSST.

- Ngày 18/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn)

tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 34/2018/HS-ST. Bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2018 và đã nộp án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 05 giờ 00 ngày 25/01/2021, P dùng điện thoại di động hiệu Nokia, sim số 0984968720 gọi đến số điện thoại 0706902089 cho một người tên H không rõ nhân thân, nhà ở khu vực quận 8, thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. H đồng ý và hẹn P giao ma túy tại đường hẻm gần khu vực nhà trọ của P tại ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đến 19 giờ cùng ngày, P đi bộ từ nhà trọ của mình ra đầu hẻm để gặp H, khi đến nơi H giao cho P 01 cục heroin đựng trong 01 túi nilong và lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy xong, P đem về phòng trọ của mình dùng dao lam cắt ma túy ra chia thành 41 phần và cho vào 41 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu.

Đến 20 giờ cùng ngày, P lấy 01 tép ma túy ra sử dụng, còn lại 40 tép P cất giấu trong 01 hũ nhựa màu trắng, bỏ vào túi áo khoác mặc trên người. Đến 08 giờ ngày 26/01/2021, khi P đang làm thợ hồ tại công trình ngã ba Vườn Chuối thuộc ấp T, xã P thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và chuyển cơ quan cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 40 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong đựng chất bột màu trắng thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Thanh P.
- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp tròn.
- Số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim Viettel số 0984968720 của Nguyễn Thanh P.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 226/KLGD-PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3720 gam, loại Heroin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,34224gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-NT ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Đính chính cáo trạng liên quan đến phần lý lịch của bị cáo P, cụ thể, tại trang số 2, cáo trạng số 69/CT-VKS-NT ngày 07/5/2021 dòng thứ 08 từ dưới lên có ghi: “Bị can có **vợ là Lý Ngọc T** (sinh năm 1977) đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2000” là chưa chính xác và đính chính lại là “Bị can có vợ **là Nguyễn Thị Tuyết H** (sinh năm 1977) đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2000”. Các phần khác của cáo trạng giữ nguyên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 20 đến 22 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy loại Heroin còn lại sau giám định là 1,34224gam được niêm phong ký hiệu số: 226/KLGD-PC09; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp tròn và 01 sim số 0984968720 là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả cho bị cáo số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng H đã bán, giao ma túy cho P, do chưa xác định được nhân thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 26/01/2021, bị cáo Nguyễn Thanh P đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,37320 gam ma túy loại Heroin để nhằm mục đích sử dụng và bị lực lượng Công an xã P bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định trong niêm phong số 226/KLGD-PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp tròn và 01 sim số 0984968720 là công cụ phạm tội.

Tuyên trả bị cáo P số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

[8] Đối với đối tượng H đã bán, giao ma túy cho P, do chưa xác định được nhân thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đính chính một phần lý lịch bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định trong niêm phong số 226/KLGĐ-PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp tròn và 01 sim số 0984968720.

Trả lại bị cáo P số tiền 200.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2021 và biên lai thu tiền số 001397 ngày 14/5/2021)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang